

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2024/HS-ST  
Ngày: 14-5-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Quang Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Đình Dũng.
- Ông Đào Kim Kinh.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Quốc Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 256/2023/TLST-HS ngày 21/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HS ngày 18/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2024/HSST-QĐ ngày 16/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Thu T1**, sinh ngày: 19/4/1997 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn 1, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nhân viên bán quán nhậu; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc Ch và bà Nguyễn Thị Đ; có chồng là Đỗ Thanh V; con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. Họ và tên: **Võ Thị Hoài Th**, sinh ngày: 20/10/1996 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh T2 (chết) và bà Nguyễn Thị Minh Nh; có chồng là Nguyễn Thành T3; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/5/2023 đến nay.  
Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**3. Họ và tên: Trần Thị Bích Ng**, sinh ngày: 01/6/1986 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi thường trú: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Bán quán nhậu; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh H1 và bà Lê Thị Á; có chồng là Đỗ Hồng D; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/9/2021 bị Công an xã Long Sơn, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi hành hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.600.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép bằng một trong hình thức như xóc đĩa, tá lả, tổ tôm, tú lơ khơ, tam cúc, 3 cây, tứ sắc, đỏ đen, cò thẻ hoặc các hình thức khác mà được, thua bằng tiền, hiện vật”, đã nộp phạt xong ngày 21/9/2021.

Bị bắt tạm giam từ ngày 02/10/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1984; cư trú tại: Số 16 đường V, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Văn T4, sinh năm 1984; cư trú tại: Tô dân phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Huỳnh Văn T5, sinh năm 1980. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bùi Thu T1, Võ Thị Hoài Th và Trần Thị Bích Ng là bạn bè quen biết nhau. Khoảng tháng 10/2022, Bùi Thu T1, Võ Thị Hoài Th nhiều lần mượn tiền Trần Thị Bích Ng. Từ khoảng tháng 11/2022 đến tháng 12/2022, Bùi Thu T1, Võ Thị Hoài Th chưa trả được nợ nên nhiều lần Trần Thị Bích Ng yêu cầu trả nợ.

Sáng ngày 13/12/2022, Trần Thị Bích Ng gặp Bùi Thu T1, Võ Thị Hoài Th tại Công viên Ba Tơ, thành phố Quảng Ngãi để yêu cầu trả nợ. Tại thời điểm này, T1 đang nợ Ng khoảng 40.000.000 đồng, Th đang nợ Ng khoảng 40.000.000 đồng, Ng đang nợ Thấm (không rõ họ tên và địa chỉ) khoản nợ của T1, Th và các khoản nợ khác do làm ăn thua lỗ; T1, Ng và Th bàn bạc việc đi thuê xe ô tô tự lái rồi mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ cho Ng. Nghe vậy, Th đề nghị nếu thuê được xe ô tô tự lái mang đi cầm cố có tiền thì cho Th mượn tiền để trả nợ cho Ng, T1 đồng ý. T1 liên lạc với ông Nguyễn Sỹ H đề cập vấn đề thuê xe ô tô tự lái, ông H đồng ý.

Sau đó, Bùi Thu T1, Võ Thị Hoài Th và Trần Thị Bích Ng cùng đi đến nhà ông Nguyễn Sỹ H ở tổ 02, phường N, thành phố Q. Tại đây, Bùi Thu T ký hợp đồng thuê 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HONDA, số loại CIVIC đời 2009 màu xám bạc, biển kiểm soát: 76A – 168.94, số khung: RLHFD16249Y802935, số máy: R18A13952936 của ông H trong thời gian 01 tuần (từ ngày 13/12/2022 đến ngày 19/12/2022) với giá 4.000.000 đồng/tuần. Sau khi ký kết hợp đồng, Nguyễn Sỹ H giao cho Bùi Thu T1 xe ô tô, kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 76A – 168.94 số 76009038 đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Thị T6 (Sinh năm 1988; Nơi ở hiện tại: Số 16 V, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) – là vợ của ông Nguyễn Sỹ H. Sau khi thuê được xe, Bùi Thu T1 điều khiển xe ô tô 76A – 168.94, cùng với Võ Thị Hoài Th và Trần Thị Bích Ng đến địa bàn huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi để tìm cơ sở nhận cầm cố xe ô tô, nhưng không tìm được. Chiều tối cùng ngày, Trần Thị Bích Ng điện thoại cho ông Huỳnh Văn T5 hỏi có ai nhận cầm cố xe ô tô không thì ông T5 giới thiệu có em ruột làm nghề cầm đồ và hẹn gặp Ng ở thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó, Trần Thị Bích Ng và Bùi Thu T1, Võ Thị Hoài Th cùng đến gặp ông T5 ở thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi; tại đây, ông T5 dẫn đường đến tiệm cầm đồ Công Tin do vợ chồng ông Huỳnh Văn T4 (em ruột ông T5) và bà Võ Thị Mỹ H (Sinh năm 1985; HKTT: Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi) làm chủ, rồi ông T5 bỏ đi.

Tại tiệm cầm đồ Công Tin, Bùi Thu T1 đặt vấn đề cầm cố xe ô tô 76A – 168.94 nhưng ông Huỳnh Văn T4 kiểm tra giấy tờ không phải chính chủ nên không đồng ý; T1 nói xe ô tô này là của chị dâu mình và chị dâu đã đồng ý cho T1 cầm cố xe một thời gian lấy tiền xoay sở công việc và T1 sẽ để lại thêm 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 511174006643 mang tên Bùi Thu T1 và 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền trên đất số CM 757140 mang tên Đỗ V (Sinh năm 1927; Số CMND: 210450820; địa chỉ thường trú: Phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi) nên ông T4 đã đồng ý cầm cố xe ô tô 76A – 168.94 với số tiền 70.000.000 đồng. Bùi Thu T1 và Huỳnh Văn T4 lập hợp đồng dịch vụ cầm đồ với nội dung bên có tài sản cầm cố (gọi tắt là bên B) là người có tên “Nguyễn Thị T6” nhưng chữ ký của bên B là “Bùi Thu T1”, chữ ký của bên nhận cầm cố (gọi tắt là bên A) là “Võ Thị Mỹ H”; sau khi ký kết hợp đồng, ông T4 giao số tiền 70.000.000 đồng cho T1, T1 giao lại số tiền này cho Ng giữ. Sau khi tính toán tiền, Ng trừ số nợ 40.000.000 đồng của T1, trừ số nợ 20.000.000 đồng của Th mượn Ng (sau khi trừ, Th vẫn còn nợ Ng 20.000.000 đồng), còn 10.000.000 đồng Ng mượn lại của T1. Sau ngày 13/12/2022, Võ Thị Hoài Th tiếp tục trả nợ cho Trần Thị Bích Ng thêm khoảng 5.000.000 đồng thì không còn khả năng trả nữa, tuy nhiên tiền mà Ng cho Th mượn là tiền của Thấm, nên Thấm liên hệ yêu cầu Th phải trả nợ. Do áp lực từ việc bị Thấm yêu cầu trả nợ, Th nhờ Ng mượn giúp 15.000.000 đồng để trả dứt điểm nợ cho Thấm và hứa hẹn vài ngày sẽ trả lại; tuy nhiên sau khi Ng mượn 15.000.000 đồng đưa cho Th để giải quyết nợ nần thì Th không trả tiền.

Ngày 02/01/2023, Trần Thị Bích Ng, Bùi Thu T1, Võ Thị Hoài Th gặp nhau ở Thị Phố thuộc huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi; tại đây Ng tiếp tục đòi

nợ Th nhưng Th không có tiền để trả, Ng nói T1 đến tiệm cầm đồ Công Tin lấy thêm số tiền 20.000.000 đồng từ hợp đồng cầm cố xe ô tô trước đó để cho Th mượn trả nợ. Ng gọi điện thoại cho Huỳnh Văn T4 giả danh là chị Nguyễn Thị T6 (chủ xe ô tô 76A – 168.94), muốn lấy thêm số tiền 20.000.000 đồng nhưng hiện đang đi công tác ở Hà Nội nên em dâu là Bùi Thu T1 sẽ đến lấy thêm tiền, ông T4 đồng ý. Sau đó, Trần Thị Bích Ng, Bùi Thu T1, Võ Thị Hoài Th cùng đến tiệm cầm đồ Công Tin, Bùi Thu T1 vào tiệm cầm đồ để lấy tiền nhưng T1 đã đổi ý không tiếp tục lấy thêm tiền và bỏ đi. Thấy vậy, Ng điện thoại cho T4 tiếp tục giả danh là Nguyễn Thị T6 (chủ xe ô tô 76A – 168.94) nói Bùi Thu T1 có việc gia đình gấp nên về trước, sẽ có em họ của Bùi Thu T1 đến lấy tiền, ông T4 đồng ý. Tiếp đó, Th đến gặp ông T4 lấy thêm tiền, giữa hai bên lập hợp đồng dịch vụ cầm đồ, Th ký tên “Bùi Hoài Th” vào bên B, chữ ký bên A là Võ Thị Mỹ H và nhận từ ông T4 số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó, Th quay lại gặp Ng và trả hết khoản nợ, số tiền còn lại Th sử dụng vào việc cá nhân.

Ngày 19/12/2022, ông Nguyễn Sỹ H không thấy Bùi Thu T1 mang xe ô tô 76A – 168.94 đến trả theo thỏa thuận nên nhiều lần liên hệ yêu cầu T1 trả xe. Do xe đã mang đi thế chấp, nên Bùi Thu T1 tiếp tục gia hạn thuê xe với ông H đến ngày 26/12/2022. Đến ngày hẹn, Bùi Thu T1 vẫn không mang xe đến trả, ông H nghi ngờ nên lần theo định vị xe và biết được Bùi Thu T1 đã mang xe ô tô 76A – 168.94 cầm cố lấy tiền nên đã tố cáo đến cơ quan công an.

\* Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTTTHS ngày 08/5/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi, kết luận: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HONDA, số loại CIVIC đời 2009 màu xám bạc, biển kiểm soát: 76A – 168.94, số khung: RLHFD16249Y802935, số máy: R18A13952936, trị giá 290.000.000 đồng.

\* Tại Kết luận giám định số 559/KL-KTHS ngày 04/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

+ Chữ viết, chữ ký tại phần Đại diện Bên B trong “HỢP ĐỒNG CHO THUÊ XE TỰ LÁI THEO NGÀY” đề ngày 13/12/2022 (Ký hiệu A1) và chữ viết, chữ ký tại phần đại diện Bên B của người có tên Bùi Thu T1 kèm dòng chữ “Nếu xe có tranh chấp bản thân tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm” trong “HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CẦM ĐỒ” của hiệu cầm đồ Công Tin, đề ngày thuê từ 13/12/2022 (Ký hiệu A2) với chữ viết, chữ ký trong “BẢN TỰ KHAI/BẢN TƯỜNG TRÌNH” của Bùi Thu T1 (Ký hiệu M1) và chữ viết, chữ ký; tại phần bị can trong “BIÊN BẢN HỎI CUNG BỊ CAN” Bùi Thu T1 (Ký hiệu M2) là do cùng một người viết, ký ra.

+ Chữ viết tại phần Đại diện Bên B trong “HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CẦM ĐỒ” của hiệu cầm đồ Công Tin, đề ngày thuê từ 02/01/2023 (Ký hiệu A3) với chữ viết trong “BẢN TỰ KHAI/BẢN TƯỜNG TRÌNH” của Võ Thị Hoài Th (Ký hiệu M3) và chữ viết tại phần bị can trong BIÊN BẢN HỎI CUNG BỊ CAN” Võ Thị Hoài Th (Ký hiệu M4) là do cùng một người viết ra.

Cáo trạng số 09/CT-VKSTPQN ngày 20/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Bùi Thu T1, Võ Thị Hoài Th, Trần Thị Bích Ng về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thu T1 từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thị Hoài Th từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Bích Ng từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

\* Về thu giữ, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị trả lại 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 511174006643 mang tên Bùi Thu T1: Đây là giấy phép lái xe của Bùi Thu T1 dùng để cầm cố chung với xe ô tô 76A – 168.94

\* Về dân sự: Đã giải quyết xong.

*Ý kiến tranh luận của các bị cáo:* Các bị cáo Bùi Thu T1, Võ Thị Hoài Th, Trần Thị Bích Ng thống nhất, không có ý kiến tranh luận.

*Lời nói sau cùng của các bị cáo:* Các bị cáo Bùi Thu T1, Võ Thị Hoài Th, Trần Thị Bích Ng rất ăn năn, hối hận đối với hành vi phạm tội do mình gây ra, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xử phạt mức hình phạt nhẹ để các bị cáo cải tạo tốt, sớm trở về làm người có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa: Các bị cáo, bị hại và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử, không đề nghị hoãn phiên tòa. Xét người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tiếp tục xét xử.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Thu T1, Võ Thị Hoài Th, Trần Thị Bích Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Do làm ăn thua lỗ cần có tiền để trả nợ, ngày 13/12/2022 Bùi Thu T1, Võ Thị Hoài Th, Trần Thị Bích Ng cùng thống nhất thuê xe ô tô tự lái hiệu HONDA, số loại CIVIC đời 2009 màu xám bạc, biển kiểm soát: 76A – 168.94 của ông Nguyễn Sỹ H để mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ. Sau khi thuê được xe, Bùi Thu T1, Võ Thị Hoài Th, Trần Thị Bích Ng mang xe đến tiệm Cầm đồ Công Tin do ông Huỳnh Văn T4 ở tổ dân phố 1, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức cầm cố với số tiền 70.000.000 đồng, sau khi nhận được tiền các bị cáo sử dụng để trả nợ. Đến ngày 02/01/2023, Võ Thị Hoài Th, Trần Thị Bích Ng tiếp tục đến tiệm Cầm đồ Công Tin để cầm cố lấy thêm 20.000.000 đồng để sử dụng vào việc trả nợ và tiêu xài cá nhân. Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTTTHS ngày 08/5/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi, kết luận: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HONDA, số loại CIVIC đời 2009 màu xám bạc, biển kiểm soát: 76A – 168.94 trị giá 290.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Bùi Thu T1, Võ Thị Hoài Th, Trần Thị Bích Ng đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Bùi Thu T1, Võ Thị Hoài Th, Trần Thị Bích Ng phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo Bùi Thu T1, Võ Thị Hoài Th, Trần Thị Bích Ng đều là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì để có tiền trả nợ và tiêu xài, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương,

nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra và cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung.

[5] Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Bùi Thu T1 là người khởi xướng, trực tiếp đi thuê xe ô tô tự lái và cầm cố xe ô tô; bị cáo Trần Thị Bích Ng đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực, trực tiếp liên hệ tìm địa điểm cầm cố tài sản, gọi điện giả là chủ sở hữu xe ô tô 76A – 168.94 để bị cáo T1, sau đó là bị cáo Th vào tiệm Cầm đồ Công Tin gặp ông Huỳnh Văn T4 để lấy thêm 20.000.000 đồng tiền cầm cố; bị cáo Võ Thị Hoài Th là đồng phạm với vai trò người giúp sức tích cực, cùng đi với Bùi Thu T1, Trần Thị Bích Ng thuê xe ô tô và đến tiệm cầm đồ để cầm cố xe ô tô, trực tiếp nhận 20.000.000 đồng cầm cố.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần phải đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự, nhân thân của các bị cáo.

[6.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Bùi Thu T1, Võ Thị Hoài Th, Trần Thị Bích Ng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thu T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục thiệt hại cho ông Huỳnh Văn T4 số tiền 70.000.000 đồng; tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Sỹ H số tiền 45.000.000 đồng, được ông H xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; khi còn theo học tại Đại học Phạm Văn Đồng (tỉnh Quảng Ngãi), bị cáo được Ban chấp hành Hội sinh viên Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi công nhận danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp tỉnh năm học 2020 - 2021, được Hội sinh viên Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi tặng giấy khen vì đạt thành tích cao trong các cuộc thi học thuật, nghiên cứu khoa học cấp toàn quốc năm học 2019 – 2020, được Hiệu trưởng trường Đại học Phạm Văn Đồng tặng giấy khen đạt giải ba cuộc thi “Ý tưởng sinh viên bảo vệ chủ quyền và phát triển biển, đảo Tổ quốc” năm 2020, được Ban chấp hành Hội sinh viên Việt Nam trường Đại học Phạm Văn Đồng tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào sinh viên nhiệm kỳ 2018 – 2020; bị cáo có ông nội Bùi H1 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên áp dụng điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Võ Thị Hoài Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục thiệt hại cho ông Huỳnh Văn T4 số tiền 20.000.000 đồng; được ông Nguyễn Sỹ H xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có ông nội Võ Thanh T7 được tặng Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt, tù đầy nên áp dụng điểm b, s khoản

1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Bích Ng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được ông Nguyễn Sỹ H xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có cha là ông Trần Minh H2 từng công tác chiến đấu tại Chiến trường K, nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Bùi Thu T1, Võ Thị Hoài Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, do đó quyết định áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng trong khung hình phạt liên kề nhẹ hơn của điều luật đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là ông Nguyễn Sỹ H đã nhận lại xe ô tô nhãn hiệu HONDA CIVIC, biển kiểm soát 76A – 168.94. Bị cáo Bùi Thu T1 đã tự nguyện bồi thường xong cho ông H số tiền 45.000.000 đồng, ông H không có yêu cầu khác về dân sự, nên không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Văn T4 đã được bị cáo Bùi Thu T1 tự nguyện khắc phục hậu quả 70.000.000 đồng, được bị cáo Võ Thị Hoài Th tự nguyện khắc phục hậu quả 20.000.000 đồng, tổng cộng 90.000.000 đồng. Ông T4 không có yêu cầu khác về dân sự, nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HONDA, số loại CIVIC, đời 2009, màu xám bạc, biển kiểm soát 76A – 168.94, số khung: RLHFD16249Y802935; số máy: R18A13952936 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 76A - 168.94 số 76 009038 đứng tên chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T6 (vợ ông Nguyễn Sỹ H): Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho người bị hại là phù hợp.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 511174006643 mang tên Bùi Thu T1: Đây là giấy phép lái xe của Bùi Thu T1 dùng để cầm cố với xe ô tô 76A – 168.94, nên trả lại cho bị cáo Bùi Thu T1.

- 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền trên đất số CM 757140 mang tên ông Đỗ V (Sinh năm 1927; Số CMND: 210450820; Địa chỉ thường trú: Phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi): Quá trình điều tra xác định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 757140 đối với thửa đất số 421, tờ bản đồ số 17, diện tích 253,6m<sup>2</sup> thuộc quyền sở hữu của ông Đỗ V, ông Đỗ V lập di chúc để lại phần chủ quyền sử dụng đất của mình đối với 09 (chín) thửa đất (trong đó có thửa đất số 421, tờ bản đồ số 17, diện tích 253,6m<sup>2</sup> được Giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất số CM 757140) cho vợ chồng ông Đỗ Minh T8 (Sinh năm 1984) và bà Bùi Thị Yến H3 (Sinh năm 1989; cùng trú tại: TDP Liên Hiệp 1C, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) – là chị ruột của bị cáo Bùi Thu T1. Do bị cáo Bùi Thu T1 gặp khó khăn, cần tiền xoay sở nên bà Bùi Thị Yến H3 đã giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này để T1 sử dụng, hoàn toàn không biết việc T1 sử dụng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Cơ quan điều tra đã trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho bà Bùi Thị Yến H3 là phù hợp.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi của ông Huỳnh Văn T5: Ngày 13/12/2022, khi Trần Thị Bích Ng liên lạc nhờ giới thiệu nơi cầm cố xe ô tô, ông T5 đồng ý. Khi gặp nhau tại thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, ông T5 dẫn đường đến tiệm cầm đồ Công Tin ở tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Ông T5 hoàn toàn không biết hành vi thuê xe ô tô tự lái rồi đi mang cầm cố lấy tiền của các bị cáo T1, Th, Ng. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với hành vi của ông T5 là có căn cứ.

- Đối với hành vi nhận cầm cố xe ô tô của ông Huỳnh Văn T4: Khi giao dịch cầm cố, bị cáo Bùi Thu T1 nói dối ông T4 là xe của chị dâu của bị cáo T1, đồng ý để bị cáo T1 mang đi cầm cố lấy tiền xoay sở công việc, nên ông T4 không biết nguồn gốc tài sản cầm cố. Do đó Cơ quan điều tra không xử lý đối với hành vi của ông T4 là có căn cứ. Tuy nhiên, hành vi của ông Nguyễn Văn T4 nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố quy định tại điểm 1 khoản 3 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Công an thành phố Quảng Ngãi đã xử phạt hành chính đối với ông Huỳnh Văn T4 với mức phạt 7.500.000 đồng là phù hợp.

- Đối với người phụ nữ tên Thắm và hành vi cho vay tiền: Các bị cáo T1, Th, Ng đều khai khoản tiền T1 và Th vay là tiền của người phụ nữ tên Thắm, còn bị cáo Ng chỉ thu giúp với lãi suất 15%/tháng. Nhưng các bị cáo T1, Th không nhớ đã vay bao nhiêu, trả lãi bao nhiêu và cũng không biết rõ nhân thân lai lịch của người phụ nữ tên Thắm, bị cáo Ng cũng không rõ nhân thân, lai lịch của người tên Thắm, nên không có cơ sở làm rõ hành vi cho vay lãi nặng theo Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Thu T1, Võ Thị Hoài Th, Trần Thị Bích Ng phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

1.1 Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thu T1 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2023.

1.2 Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Hoài Th 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo tại phiên tòa (ngày 14/5/2024).

1.3 Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Bích Ng 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Bùi Thu T1 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 511174006643 mang tên Bùi Thu T1.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/12/2023 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Thu T1 phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Thị Hoài Th phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thị Bích Ng phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- CQ cảnh sát điều tra Công an TP. Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Quảng Ngãi;
- Đội tổng hợp Công an TP. Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đỗ Quang Hải**

